TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 181/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 19 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 237/2023/TLST-HNGĐ ngày 21-7-2023 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị S, sinh Snăm: 1990; địa chỉ nơi thường trú: khu dân cư số 3, phường P, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương; địa chỉ nơi tạm trú: tổ 8, khu 5, phường Tr, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Vũ Minh Đ, sinh năm: 1987; địa chỉ nơi thường trú: khu dân cư số 3, phường P, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương; địa chỉ nơi tạm trú: tổ 8, khu 5, phường Tr, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81; khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị S và anh Vũ Minh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Vũ Thị S và anh Vũ Minh Đ có 03 con chung là Vũ Quốc D, sinh ngày 20-8-2011; Vũ Thị Anh Th1, sinh ngày 18-7-2015 và Vũ Chí Th2, sinh ngày 15-02-2023. Hiện nay sức khỏe 03 *(ba)* con chung bình thường. Ly hôn, chị S và anh Đ thỏa thuận giao 02 *(hai)* con chung là Vũ Quốc D, sinh ngày 20-8-2011 và Vũ Thị Anh Th1, sinh ngày 18-7-2015 cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; giao 01 *(một)* con chung là Vũ Chí Th2, sinh ngày 15-02-2023 cho chị S trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị S và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị S và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị S và anh Vũ Minh Đ thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị Vũ Thị S và anh Vũ Minh Đ thỏa thuận chị Vũ Thị S có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Vũ Thị S đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002125 ngày 21-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Vũ Thị S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường S, TP. Ch, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga